

Bản án số: 44/2019/DS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiễn**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2019 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**; Trụ sở: đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đắc Hùng S** – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng (*Theo văn bản ủy quyền số 5442/2019/UQ-VPB ngày 12/7/2019*). Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Bành Hoàng M**, sinh năm 1975; Trú tại: tổ x, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 02 năm 2019, bản tự khai ngày 05 tháng 8 năm 2019, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ông Bành Hoàng M vay của Ngân hàng theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-620512, giải ngân ngày 10/02/2015 đối với số tiền vay 10.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng, kể từ ngày 23/4/2015 cho đến nay ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử hôm nay, 23/8/2019, ông M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 25.408.410đ. Trong đó, nợ gốc là 3.800.000đ, nợ lãi là 21.608.410đ. Do đó Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Bành Hoàng M phải thanh toán

ngay 01 lần đối với toàn bộ số tiền nói trên đồng thời tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi ông M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Bành Hoàng M về địa chỉ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã giao kết với Ngân hàng là tổ 07, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuy nhiên ông M hiện không còn trú tại địa chỉ nói trên. Qua xác minh tại địa phương thể hiện tại địa chỉ này hiện nay không có ai tên Bành Hoàng M và cũng không biết ông M hiện đang ở đâu. Tòa án cũng đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn Bành Hoàng M không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay. Do đó ông M không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, bị đơn Bành Hoàng M có nơi cư trú tại địa chỉ tổ xx, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi đầy đủ văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Bành Hoàng M đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, được niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi, không tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai và không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Về sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Do đó, căn cứ Điều 21; khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã gửi hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát theo đúng quy định. Tại phiên tòa mở ngày 06/8/2019 đại diện Viện kiểm sát đã tham gia kiểm sát xét xử, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, vì lý do công tác, đại diện Viện kiểm sát không tham gia được và đã có văn bản phản hồi cho Tòa án biết. Do đó căn cứ Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cũng đã cung cấp đầy đủ các chứng cứ, lời khai thể hiện vào ngày

31/01/2015 ông Bành Hoàng M đã có Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cấp hạn mức tín dụng thông qua hình thức thẻ tín dụng và đến ngày 10/02/2015 ông M đã được Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng, xác lập Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-620512 với hạn mức 10.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, mục đích vay tiêu dùng. Về phần nghĩa vụ của khách hàng, tại phần cam kết của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng thể hiện “...Tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các điều kiện và điều khoản tại bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng đính kèm theo giấy đề nghị vay này và các đặc điểm, tính năng và các quy định của Ngân hàng liên quan tới các dịch vụ đã đăng ký bao gồm cả những thay đổi sau này và cam kết tuân thủ và chịu sự ràng buộc bởi các quy định của Ngân hàng liên quan đến các chương trình, sản phẩm...”. Tại Điều 5 bản thỏa thuận nói trên quy định về lãi suất: “Lãi suất cho vay của VPbank đối với chủ thẻ thông qua việc phát hành và sử dụng thẻ áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPbank quy định tại từng thời kỳ”, lãi suất quá hạn và phạt chậm trả: “Trong vòng 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ không thanh toán đúng hạn khoản thanh toán tối thiểu thì phần giá trị thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán sẽ bị tính phạt chậm trả và lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Số dư nợ còn lại vẫn tính theo lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng. Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đầu tiên mà chủ thẻ không thanh toán đủ khoản thanh toán tối thiểu thì toàn bộ dư nợ chưa được thanh toán phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn”. Đối chiếu với các quy định của Ngân hàng về biểu lãi suất, biểu phí tín dụng, Ngân hàng đã chứng minh được đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, ông Bành Hoàng M còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 25.408.410đ, trong đó, nợ gốc là 3.800.000đ, nợ lãi là 21.608.410đ và đề nghị Tòa án buộc ông M thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật.

Như vậy, “Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế” là một dạng Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ông Bành Hoàng M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, các điều khoản thỏa thuận của Hợp đồng được dẫn chiếu theo quy định về Điều kiện và điều khoản tại bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng, Quyết định số 265/2018/QĐ-TGD ngày 05/4/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng. Việc giao kết hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Việc ông Bành Hoàng M tham gia sử dụng thẻ nhưng không tuân thủ quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ, không trả nợ theo đúng kỳ hạn, vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng. Hiện nay ông M đã thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký kết mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán các khoản nợ theo đơn khởi kiện và lãi suất tính tới ngày xét xử sơ thẩm với tổng số tiền 25.408.410đ, trong đó, nợ gốc là 3.800.000đ, nợ lãi là 21.608.410đ là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Bành Hoàng M phải có nghĩa vụ thanh toán.

Đối với yêu cầu về lãi suất, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với ông Bành Hoàng M.

Xử

1. Buộc ông Bành Hoàng M phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ vay tổng cộng là 25.408.410đ (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm lẻ tám ngàn bốn trăm mười đồng*), trong đó, nợ gốc là 3.800.000đ, nợ lãi là 21.608.410đ.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 24/8/2019 dựa trên Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được ký kết giữa ông Bành Hoàng M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và các quy định tại Bản thỏa thuận mở và sử dụng thẻ tín dụng/dịch vụ Ngân hàng điện tử của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho đến khi ông Bành Hoàng M thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Ông Bành Hoàng M phải chịu 1.270.402đ (*Một triệu hai trăm bảy mươi ngàn bốn trăm lẻ hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 480.703đ (*Bốn trăm tám mươi ngàn bảy trăm lẻ ba đồng*) theo Biên lai số 0006992 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Đường sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Đoàn Công Quốc